|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**  **TRƯỜNG THCS LÊ LỢI**  **( ĐỀ A)** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **MÔN: TOÁN 9** |

**Bài 1.** (2,0 điểm):Giải phương trình sau: 

**Bài 2.** (2,0 điểm): Cho hàm số  có đồ thị (P). Vẽ đồ thị (P)

**Bài 3.** (2,0 điểm): Cho phương trình:  có 2 nghiệm là 

Không giải phương trình, hãy tính giá trị biểu thức 

**Bài 4.** ( 1,0 điểm ): Một công ty A nhập khẩu trái cây tươi nhập khẩu 4800 kg cam với giá 40 000 đồng/ kg. Phí vận chuyển của chuyến hàng là 60 000 000 đồng. Giả sử rằng 10% số cam trên bị hỏng và số cam còn lại được bán hết. Hỏi giá bán của mỗi kg cam là bao nhiêu để công ty có lợi nhuận là 8%.

**Bài 5.** (3,0 điểm) Cho nhọn nội tiếp (O; R ). Gọi H là giao điểm của ba đường cao AD, BE, CF của 

a/ Chứng minh tứ giác AEHF nội tiếp và xác định tâm của đường tròn ngoại tiếp tứ giác AEHF.

b/ Gọi M, N lần lượt là giao điểm của BE và CF. Chứng minh

AH.AD + BH.BE = AB2 và 

**- HẾT -**

**ĐÁP ÁN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2022 – 2023**

**ĐỀ A**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Nội dung** | **Thang điểm** |
| 1 | Phương trình có hai nghiệm phân biệt là | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| 2 | Lập đúng bảng giá trị  Vẽ đúng đồ thị | 1đ  1đ |
| 3 | Vì x1 và x2 là hai nghiệm của phương trình nên  Theo hệ thức vi-et ta có:  Ta có: | 0,5đx2  0,25đx4 |
| 4 | Số tiền vốn của công ty A là:  4800.40 000 + 60 000 000 = 252 000 000 ( đồng )  Khối lượng cam còn lại sau khi hỏng 10%   1. (1 - 10 % ) = 4320 kg   Giá bán của mỗi kg cam để công ty có lợi nhuận 8% là:  ( 252 000 000 . 108% ) : 4320 = 63 000 đồng | 0,25đ  0,25đ  0,5đ |
| 5 | A picture containing radar chart  Description automatically generated  a/ Xét (O)    Tâm của đường tròn ngoại tiếp tứ giác là trung điểm của AH.  b/ | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,25đx2  0,25đx2  0,5đ  0,25đ  0,25đ |

Học sinh làm cách khác đúng vẫn cho trọn điểm

|  |  |
| --- | --- |
|  | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII** |
|  | **MÔN: TOÁN 9 (2022-2023)** |
|  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiến**  **thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra** | **Số câu hỏi theo mức độ** | | | |
|  | **nhận thức** | |  |
| **Nhận** | **Thông** | **Vận** | **Vận** |
| **biết** | **hiểu** | **dụng** | **dụng** |
|  |  |  | **cao** |
| **1** | - Phương trình bậc hai một ẩn | - Giải phương trình bậc hai một ẩn | **Thông hiểu:**  Giải phương trình bậc hai một ẩn |  | **1(2đ)** |  |  |
| **2** | - Hàm số bậc hai | - Đồ thị hàm số bậc hai | **Nhận biết:**  Vẽ đồ thị hàm số bậc hai | **1(2,0)** |  |  |  |
| **3** | - Hệ thức Vi- ét | Hệ thức Vi- ét | **Thông hiểu**  Tính giá trị biểu thức |  | **1(2,0)** |  |  |
| **4** | Toán thực tế | Tỉ lệ phần trăm  Tính toán tiêu dùng | **Vận dụng**: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài toán thực tế về tỉ lệ phần trăm |  |  | **1(1,0)** |  |
| **5** | Hình học | - Tứ giác nội tiếp  - Tam giác đồng dạng  - Hệ thức lượng  - Góc ờ tâm, góc nội tiếp  -Góc tạo bới tia tiếp tuyến và dây cung  - Góc có đỉnh bên trong bên ngoài đường tròn | **Nhận biết:**chứng minh tứ giác nội tiếp, xác định tâm của đường tròn ngoại tiếp tam giác  chứng minh các vấn đề đơn giản.  **Vận dụng:**  Vận dụng được các kiến thức đã học để chứng minh các vấn đề đơn giản. | **1**  **(1,5)** |  | **1 (1,5)** |  |
|  | **Số câu** |  |  | **2** | **2** | **2** |  |
|  | **Tỉ lệ** |  |  | **35%** | **40%** | **25%** |  |
|  | **Tổng điểm** |  |  | **3,5** | **4** | **2,5** |  |